

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII kỳ họp thứ 12 quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Thy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, CV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, K16. *tru*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phi Long

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án
“Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2020/QĐ-UBND
ngày 27 / 7 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (sau đây gọi là Đề án 844) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án 844.

2. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 844, cụ thể:

a) Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí sau:

- Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp;

- Tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam;

- Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hỗ trợ các nhiệm vụ của Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Nguồn vốn của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh để tài trợ, hỗ trợ các nhiệm vụ của Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định thuộc nhiệm vụ, mức hỗ trợ theo quy định của Điều lệ và quy chế tài chính của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ tối đa không quá 10.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia và không quá 3 lần/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên) thì mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 50.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

3. Hỗ trợ 30% kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 300.000.000 đồng/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm

tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tối đa không quá 50.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 50.000.000 đồng/chương trình.

6. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới: tối đa không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

7. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng/doanh nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hàng năm căn cứ vào dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính phân bổ dự toán kinh phí cho các nội dung, nhiệm vụ Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định phát sinh trong năm;

b) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ; thẩm định hồ sơ; lưu giữ hồ sơ, chứng từ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả, quản lý, sử dụng và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh:

Cấp, quản lý và quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện tốt quy định này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền phổ biến Quy định này và động viên khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định.

6. Đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp:

a) Đăng ký hỗ trợ với Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Tiến hành nộp đơn và cung cấp đủ các Hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Tuân thủ chặt chẽ quy trình hỗ trợ, triển khai nội dung hỗ trợ, nhận và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng có liên quan.

c) Cam kết về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, các chính sách đối với người lao động.

Điều 6. Hậu kiểm và thu hồi hỗ trợ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các dự án, nội dung được hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp sai phạm, các vấn đề vướng mắc liên quan.

2. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có hành vi gian dối để được hưởng hỗ trợ ưu đãi theo Quy định thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được cấp, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *phụ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phi Long